



VIETCERT

CERTIFICATE

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 21.417.01.NK-HQ1

Chứng nhận:

TỦ KẾT ĐÔNG

Nhãn hiệu: Bosch

Thông số kỹ thuật:

Điện áp: 220-240V; Tần số: 50 Hz

Công suất: 200 W; Kiểu loại: GSN36BIFP

Được sản xuất tại:

ROBERT BOSCH ESPANA FABRICA MADRID SA

Địa chỉ:

19 Madrid, 28037 Spain

Được nhập khẩu bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ THÔNG MINH
GIGAHOME**

Địa chỉ:

22 Lê Thị Chợ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN (sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN) và được phép sử dụng dấu hợp quy (CR)



Phương thức chứng nhận: phương thức 1

(Thông tư số 28/2012/ TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ)



Ngày cấp: 22/01/2021

Ngày hết hiệu lực: 21/01/2024

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHAN THANH TUẤN

KT3-1004AEE0

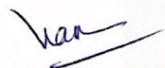
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/01/2021

Trang 01/09

1. Tên mẫu : **TỦ KẾT ĐÔNG, NHÃN HIỆU: BOSCH, MODEL: GSN36BIFP**
Name of sample **FREEZER**
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity of sample
3. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Tủ đông hiệu BOSCH có một ngăn ba sao, kiểu: GSN36BIFP / Freezer includes one three – star. Brand: BOSCH. Model: GSN36BIFP.
 Xem hình trang / See page: 02/09
4. Ngày nhận mẫu : 18/12/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 23/12/2020 – 30/12/2020
Test duration
6. Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ THÔNG MINH GIGAHOME**
22 Lê Thị Chơ, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Customer
7. Phương pháp thử : TCVN 7829:2016 : Tủ mát, Tủ lạnh, tủ đông – phương pháp xác định hiệu suất năng lượng
Test method **Refrigerator, refrigerator-freezer and freezer – Method for determination of energy efficiency**
 TCVN 7828:2016 : Tủ mát, Tủ lạnh, tủ đông – hiệu suất năng lượng
Refrigerator, refrigerator-freezer and freezer – Energy efficiency
8. Điều kiện thử nghiệm : Xem trang 03 ÷ 06/09
Test conditions **See pages**
9. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 07 ÷ 08/09
Test results **See pages**

PT. PTN ĐIỆN GIA DỤNG
HEAD OF EE TESTING LAB.



Hồ Nguyễn Thùy Trâm

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@qlatest3.com.vn và rg.tn@qlatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@qlatest3.com.vn and rg.tn@qlatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*